



Nhân thân: Ngày 27/4/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 5 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy" (Bản án số 671/2005/HSST). Ngày 01/5/2005, bị cáo kháng cáo. Ngày 19/7/2005, Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm (Bản án số 1191/2005/HS-PT). Bị cáo đóng án phí vào năm 2006 và đã chấp hành xong hình phạt tù, hình phạt bổ sung theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 192/GCN-CHXHPT ngày 15/01/2013 của Trại giam Thủ Đức.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2024, tạm giam từ ngày 13/6/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ khu vực 6 – Trại tạm giam Chí Hòa.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ông Phạm Văn T, sinh năm 2005; Địa chỉ: Xóm 10, xã Hải Lý, Hện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là xã hải Tiến, tỉnh Ninh Bình).

(vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 03 tháng 6 năm 2024, Công an Quận S tuần tra đến trước nhà số 393 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận Sphát hiện Phạm Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 72F1-92353 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả xét nghiệm cho thấy T dương tính với ma túy nên lực lượng chức năng đã đưa T về trụ sở Công an Phường B, Quận S để tiếp tục điều tra, xác minh. Tại đây, T khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Quán Thanh H tại nhà số 399 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S để sử dụng.

Mở rộng điều tra, vào lúc 23 giờ 50 phút cùng ngày, Công an Quận S đã tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Quán Thanh H tại địa chỉ: lầu 1, nhà số 399 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, phát hiện H đang cất giấu 01 gói chứa tinh thể không màu cạnh giường ngủ, 01 gói thảo mộc khô treo ở cửa ra vào và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chưa qua sử dụng). H khai nhận các chất trên là ma túy nên Công an đã đưa H cùng vật chứng về Công an Phường B, Quận S để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Quán Thanh H khai nhận: Vào sáng ngày 01/6/2024, T nhận tin nhờ H mua giúp 0,3 gam ma túy với giá 300.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, H dùng số điện thoại 0909772382 gọi cho người tên M (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0558219834, để đặt mua 0,5 gam ma túy đá với giá 400.000 đồng. Minh đã giao ma túy cho H trước nhà số 201 đường Bình T, Phường 8, Quận 6 và H đã trả đủ 400.000 đồng. Sau đó, H đem số ma túy về nhà

số 399 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S, chia làm 02 phần: 0,3 gam và 0,2 gam. Sáng cùng ngày, H giao 0,3 gam ma túy cho T. Phần còn lại 0,2 gam, H chia thành 02 gói, đã sử dụng hết 01 gói, gói còn lại H bỏ trong chiếc hộp màu đen để cạnh giường ngủ, sau đó bị Công an phát hiện và thu giữ.

Tương tự như trên, trước đó vào sáng ngày 30/5/2024, T cũng nhờ H mua 300.000 đồng ma túy đá, H tiếp tục dùng số điện thoại 0909772382 gọi vào số 0558214834 của Minh để mua 0,5 gam ma túy đá với giá 400.000 đồng. Minh giao ma túy cho H tại đường Ba Tháng Hai, thuộc Quận 11. H mang ma túy về nhà, phân ra thành 02 gói: 0,3 gam và 0,2 gam. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H gọi điện cho T đến nhà nhận gói 0,3 gam, và T đã chuyển khoản cho H 350.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền mua ma túy và 50.000 đồng là tiền công đi mua hộ. Riêng 0,2 gam ma túy còn lại của lần đó, H đã sử dụng hết.

Đối với 01 gói thảo mộc khô treo ở cửa ra vào (cỏ Mỹ), H khai nhận được người bạn tên Tiền (không rõ lai lịch) ở Bà Rịa – Vũng Tàu cho khoảng 01 tháng trước khi bị bắt. Do không có nhu cầu sử dụng, H đã để vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, cho vào túi nylon treo gần cửa ra vào với mục đích nếu có người hỏi mua thì sẽ bán. Đến khi bị kiểm tra, Công an Quận S đã thu giữ gói cỏ Mỹ trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói ma túy thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0440g, được niêm phong có chữ ký Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một gói thảo mộc khô, có khối lượng 0,2566g, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 nắp nhựa khoét hai lỗ, 01 ống hút nhựa; Một điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, trong máy có gắn sim số 0909772382, số IMEI 1: 356646104029202/1, số IMEI 2: 356647104029200/01, số seri: R58M57XGP TH (điện thoại của Nguyễn Quán Thanh H, đã qua sử dụng); Một điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: 860818079138180, số IMEI 2: 89840480009088819456, trong máy gắn sim số 0337288856 (điện thoại của Phạm Văn T, đã qua sử dụng).

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 04/6/2024 của Trạm Y tế Phường B, Quận S xác định Nguyễn Quán Thanh H dương tính với ma túy MET và MDMA.

Theo bản Kết luận giám định số 6794/KL-KTHS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Quán Thanh H, Lê H Đạt (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường B, Quận S (ký hiệu m1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0777 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quán Thanh H, Lê Quý Đ (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường B, Quận S (ký hiệu m2) cần giám định có khối lượng 0,4325 gam, tìm

thấy chứa MDMA-4en-PINACA. Chất này có số thứ tự 241, mục IIC, Danh mục II theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 8 năm 2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận S tiến hành cho Phạm Văn T nhận dạng người qua hình ảnh và T xác định Nguyễn Quán Thanh H chính là người T đã nhờ mua ma túy.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận S ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 78/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Quán Thanh H về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 104/QĐ-ĐTTH).

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố: Bị cáo Nguyễn Quán Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Nguyễn Quán Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên; bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quán Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quán Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quán Thanh H từ 10 năm đến 11 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý như sau:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, trong máy có gắn sim số 0909772382, số IMEI 1: 356646104029202/1, số IMEI 2: 356647104029200/01, số seri: R58M57XGPTH.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một gói ma túy thể rắn, loại Methamphetamine có, khối lượng 0,0440g, được niêm phong có chữ ký Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một gói thảo mộc khô, có khối lượng 0,2566g, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma

túy, gồm: 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 nắp nhựa khoét hai lỗ, 01 ống hút nhựa; sim điện thoại số 0909772382.

- Trả lại cho Phạm Văn T: Một điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: 860818079138180, số IMEI 2: 89840480009088819456, trong máy gắn sim số 0337288856.

Đối với người đàn ông tên Minh (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo và người tên Tiên (chưa rõ lai lịch) ở Bà Rịa – Vũng Tàu đã cho bị cáo 01 gói thảo mộc (cỏ Mỹ), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang truy xét làm rõ, khi bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không nơi ở, sống lang thang nên đã được đưa đi cai nghiện theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 108/QĐ-TA ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quán Thanh H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn T vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Quán Thanh H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản về việc xác định nơi xảy ra vụ việc của Công an Quận S (kèm hình ảnh); Biên bản làm việc kiểm tra điện thoại (kèm hình ảnh tin nhắn) Kết luận giám định số 6794/KL-KTHS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn T tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01 tháng 6 năm 2024, tại lầu 1 nhà số 399 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quán Thanh H đã có hành vi cất giữ 01 gói tinh thể không màu cạnh giường ngủ, 01 gói thảo dược khô treo ở cửa ra vào qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0777 gram Methamphetamine = 1,554% và 0,4325 gram MDMB -4en- PINACA = 2,1625% nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi bất chính. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là 3,7165% dưới 100%. Căn cứ khoản 2, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy dưới 100%, hành vi của bị cáo đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Vào sáng ngày 01/6/2024, T nhắn tin nhờ H mua giúp 0,3 gam ma túy với giá 300.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, H dùng số điện thoại 0909772382 gọi cho người tên Minh (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0558219834, để đặt mua 0,5 gam ma túy đá với giá 400.000 đồng. Minh đã giao ma túy cho H trước nhà số 201 đường Bình T, Phường T, Quận S và H đã trả đủ 400.000 đồng. Sau đó, H đem số ma túy về nhà số 399 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S, chia làm 02 phần: 0,3 gam và 0,2 gam. Sáng cùng ngày, H giao 0,3 gam ma túy cho T. Phần còn lại 0,2 gam, H chia thành 02 gói, đã sử dụng hết 01 gói, gói còn lại H bỏ trong chiếc hộp màu đen để cạnh giường ngủ, sau đó bị Công an phát hiện và thu giữ. Tương tự như trên, trước đó vào sáng ngày 30/5/2024, T cũng nhờ H mua 300.000 đồng ma túy đá, H tiếp tục dùng số điện thoại 0909772382 gọi vào số 0558214834 của Minh để mua 0,5 gam ma túy đá với giá 400.000 đồng. Minh giao ma túy cho H tại đường Ba Tháng Hai, thuộc Quận 11. H mang ma túy về nhà, phân ra thành 02 gói: 0,3 gam và 0,2 gam. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H gọi điện cho T đến nhà nhận gói 0,3 gam, và T đã chuyển khoản cho H 350.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền mua ma túy và 50.000 đồng là tiền công đi mua hộ. Riêng 0,2 gam ma túy còn lại của lần đó, H đã sử dụng hết. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quán Thanh H đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể, ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 117/2017/HSST). Ngày 01/12/2017, bị cáo kháng cáo; đến ngày 08/02/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm (Bản án số 67/2018/HS-PT). Ngày 13/8/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Mặc dù vậy, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quán Thanh H đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quán Thanh H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy tổng hợp Methamphetamine cũng như các chất ma túy khác là chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức rõ việc mua bán trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua bán và tàng trữ để mua bán chất ma túy kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể, ngày 27/4/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy” (Bản án số 671/2005/HSST). Ngày 01/5/2005, bị cáo kháng cáo nhưng đến ngày 19/7/2005, Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 1191/2005/HS-PT). Bị cáo đã đóng án phí năm 2006 và chấp hành xong hình phạt tù cũng như hình phạt bổ sung theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 192/GCN-CHXHPT do Trại giam Thủ Đức cấp ngày 15/01/2013.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Qua đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên, hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng và điều kiện để nộp tiền phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với Một điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, trong máy có gắn sim số 0909772382, số IMEI 1: 356646104029202/1, số IMEI 2: 356647104029200/01, số seri: R58M57XGPTH, bị cáo H dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, là công cụ phạm tội xét cần tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với một gói ma túy thể rắn, loại Methamphetamine có, khối lượng 0,0440g, được niêm phong có chữ ký Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một gói thảo mộc khô, có khối lượng 0,2566g, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 nắp nhựa khoét hai lỗ, 01 ống hút nhựa; sim điện thoại số 0909772382 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với một điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: 860818079138180, số IMEI 2: 89840480009088819456, trong máy gắn sim số 0337288856, Phạm Văn T sử dụng để mua ma túy sử dụng trái phép, hành vi của T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, xét đây tài sản hợp pháp của T nên trả lại cho T theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Minh (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo và người tên Tiên (chưa rõ lai lịch) ở Bà Rịa – Vũng Tàu đã cho bị cáo 01 gói

thảo mộc (cỏ Mỹ), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang truy xét làm rõ, khi bắt được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Văn T, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không nơi ở, sống lang thang nên đã được đưa đi cai nghiện theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 108/QĐ-TA ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề xử lý vật chứng là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quán Thanh H** 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, trong máy có gắn sim số 0909772382, số IMEI 1: 356646104029202/1, số IMEI 2: 356647104029200/01, số seri: R58M57XGPTH.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: một gói ma túy thể rắn, loại Methamphetamine có, khối lượng 0,0440g, được niêm phong có chữ ký Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một gói thảo mộc khô, có khối lượng 0,2566g, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên (là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 nắp nhựa khoét hai lỗ, 01 ống hút nhựa; sim điện thoại số 0909772382.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn T: một điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: 860818079138180, số IMEI 2: 89840480009088819456, trong máy gắn sim số 0337288856.

(theo Quyết định Chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKS-Q.6 ngày 12/5/2025; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quán Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Quán Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- PC 27 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 3 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Phúc Trường**